

建國科技大學外籍學生獎助學金作業要點

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC KỸ THUẬT KIẾN QUỐC ĐIỀU LỆ HỖ TRỢ HỌC BỔNG DÀNH CHO SINH VIÊN QUỐC TẾ

民國 95 年 6 月 7 日行政會議初訂及審議通過
民國 99 年 7 月 28 日行政會議第一次修訂通過
民國 102 年 5 月 8 日行政會議第二次修訂通過
民國 103 年 3 月 19 日行政會議第三次修訂通過
民國 105 年 2 月 24 日行政會議第四次修訂通過
民國 107 年 11 月 28 日行政會議第五次修訂審查
民國 110 年 11 月 24 日行政會議第六次修訂審查

Thông qua hội nghị hành chính sơ duyệt và thẩm định ngày 7 tháng 6 năm Dân Quốc 95
Thông qua hội nghị hành chính sửa đổi bổ sung lần 1 ngày 28 tháng 7 năm Dân Quốc 99
Thông qua hội nghị hành chính sửa đổi bổ sung lần 2 ngày 8 tháng 5 năm Dân Quốc 102
Thông qua hội nghị hành chính sửa đổi bổ sung lần 3 ngày 19 tháng 3 năm Dân Quốc 103
Thông qua hội nghị hành chính sửa đổi bổ sung lần 4 ngày 24 tháng 2 năm Dân Quốc 105
Thông qua hội nghị hành chính sửa đổi bổ sung lần 5 ngày 28 tháng 11 năm Dân Quốc 107
Thông qua hội nghị hành chính sửa đổi bổ sung lần 6 ngày 24 tháng 11 năm Dân Quốc 110

- 一、為獎勵外籍學生申請就讀本校，特訂定本要點。Nhằm khích lệ sinh viên quốc tế đăng ký học tại trường CTU , đặc biệt đặt ra điều khoản này ..
- 二、申請資格：Điều kiện xin hỗ trợ:
 - (一) 未具僑生身分，且不具中華民國國籍之外籍學生。Không phải là sinh viên Hoa kiều và không mang quốc tịch Trung Hoa Dân Quốc.
 - (二) 未曾受註銷本獎助學金受獎資格者，因故休學又復學者需重新申請。Sinh viên nằm trong danh sách được nhận học bổng này và chưa từng bị hủy tư cách nhận học bổng , nếu tạm ngưng học , khi trở lại học cần phải làm lại đơn xin.
 - (三) 專案入學與專班之學生不得申請。Nhập học theo chuyên án và lớp chuyên ban không được xin cấp học bổng này .
 - (四) 操行成績達 80 分以上，並且無任何不及格科目及無懲處記錄者。Hạnh kiểm 80 điểm trở lên, không có môn nào không đạt tiêu chuẩn và chưa từng bị ghi lỗi phạm quy.
 - (五) 上課期間，不得無故缺曠課。Trong thời gian học, không được vắng mặt mà không có lý do.
- 三、本獎助學金每學年所需預算，由國際合作及交流處負責編列及執行。其名額及金額視每年國際合作及交流處經費情況編列。就讀大學部者最多獎勵四學年，就讀碩士班者最多獎勵二學年。Ngân sách mỗi năm dành cho học bổng này, do Phòng trao đổi và hợp tác quốc tế phụ trách biên chế và thực hiện. Chi tiêu và khoản tiền học bổng dựa trên tình hình kinh phí của Phòng trao đổi và hợp tác quốc tế. Sinh viên hệ đại học tối đa được nhận học bổng 4 năm, sinh viên hệ thạc sỹ tối đa được nhận học bổng 2 năm.
- 四、獎助學金種類： Các loại học bổng:

下列獎助學金只能擇一領取。Chỉ được nhận 1 trong các loại học bổng dưới đây.

(一) 外籍學生學雜費獎學金/Học bổng miễn giảm học phí dành cho sinh viên quốc tế:

第一學年每學期學雜費收新台幣貳萬伍千元 (含加強華語培訓課程費用)。第二學年開始前一學期學業平均分數達 85 分以上且排名在該系百分比為該專業系所所有具申請資格外籍生前百分之三十者，享有全額之學費獎學金；前一學期學業平均分數達 85 分以上且排名在該系百分比為該專業系所所有具申請資格外籍生前百分之五十者，享有半額之學費獎學金；其餘者繳交全額之學雜費。Năm nhất thu học phí và lệ phí hai mươi lăm nghìn Đài tệ (đã bao gồm học phí lớp đào tạo tiếng Hoa). Từ năm thứ hai trở đi , lấy điểm bình quân của năm học trước đạt từ 85 điểm trở lên và nằm trong đứng đầu 30% của tất cả sinh viên quốc tế cùng ngành , sẽ đủ điều kiện xin học bổng miễn giảm toàn bộ học phí ; Điểm bình quân của năm học trước đạt từ 85 điểm trở lên, và nằm trong đứng đầu 50% của tất cả sinh viên quốc tế cùng ngành , sẽ đủ điều kiện xin học bổng miễn giảm 50% học phí; Không nằm trong phạm vi kể trên phải đóng toàn bộ học phí và các phí khác .

(二) 外籍學生助學金/Học bổng trợ cấp hàng tháng cho sinh viên nước ngoài :

第二學年開始前一學期的平均分數達 80 分以上者可申請助學金，每月叁千元，每學期四個月合計壹萬貳仟元。其名額視每年國際合作及交流處經費情況編列，於每學期初專簽奉核後辦理。領取助學金者需協助國際合作及交流處或校內其他單位處理相關事務，在當學期須完成每月十六小時，四個月共計六十四小時之服務。該項所指服務係由國際合作與交流處指派擔任新進外籍新生之學伴，協助外籍新生快速適應在台生活及學習，每月繳交服務心得報告給國際合作與交流處。

Từ năm thứ hai trở đi , lấy điểm bình quân của năm học trước đạt từ 80 điểm trở lên , sẽ đủ điều kiện xin học bổng trợ cấp hàng tháng, mỗi tháng ba nghìn Đài tệ , mỗi học kỳ trợ cấp bốn tháng , tổng cộng mười hai nghìn Đài tệ 。 Số suất học bổng này phụ thuộc vào kinh phí hàng năm của văn phòng hợp tác và trao đổi quốc tế , và được thi hành sau khi đã được duyệt chuẩn vào đầu mỗi học kỳ 。 Những sinh viên nhận khoản học bổng này cần phải hỗ trợ văn phòng hợp tác và trao đổi quốc tế hoặc các đơn vị khác những công việc liên quan , trong học kỳ đó hoàn thành mỗi tháng 16 giờ phục vụ, bốn tháng tổng cộng sáu mươi bốn giờ phục vụ . Giờ phục vụ được chỉ định công việc như hỗ trợ kèm học cho tân sinh viên quốc tế , giúp đỡ tân sinh viên nước ngoài có thể nhanh chóng thích nghi với cuộc sống và học tập ở Đài Loan , hàng tháng nộp bản báo cáo phục vụ cho văn phòng hợp tác và trao đổi quốc tế .

(三) 交換學生獎學金 : Học bổng sinh viên trao đổi .

每月以新台幣伍千元，每學期四個月合計貳萬元，於外籍學生實際到校註冊後，按月撥入學生帳戶，學雜費收費依其原就讀學校與本校之協議收取。Mỗi tháng năm nghìn Đài tệ, mỗi học kỳ 4 tháng tổng cộng hai mươi nghìn, hàng tháng sẽ chuyển khoản vào tài khoản sinh viên sau khi sinh viên đã hoàn thành thủ tục nhập học, học phí và các lệ phí

khác phải đóng theo sự thỏa thuận giữa hai trường hợp tác đã ký kết.

五、申請方式：Phương thức xin học bổng

外籍學生申請本獎助學金者，可於申請就讀本校之時，一併檢附獎助學金申請表向本校國際合作及交流處提出申請。若已註冊入學，則依本要點第六項第二款提出申請。Sinh viên quốc tế muốn xin cấp học bổng này, có thể nộp đơn xin kèm theo hồ sơ xin nhập học gửi tới văn phòng trao đổi và hợp tác quốc tế。 Nếu là sinh viên đang học tại trường, cần phải nộp đơn xin chiếu theo khoản 2 mục 6 của điều lệ này.

六、審核程序：Quy trình phê duyệt

(一) 於申請入學時一併申請：Nộp đơn khi xin nhập học

申請就讀本校之外籍學生，檢附入學申請表、獎助學金申請表、原就讀學校成績單，由國際合作及交流處陳請校長核准後，公布並通知得獎人；得獎學生須於當年度註冊入學，始能獲得本獎助學金。Sinh viên quốc tế xin nhập học tại trường CTU, kèm theo đơn xin nhập học, đơn xin học bổng, bảng điểm, sau khi Phòng trao đổi và hợp tác quốc tế trình lên hiệu trưởng phê duyệt sẽ công bố và thông báo danh sách sinh viên được nhận học bổng; Sinh viên được nhận học bổng phải làm thủ tục nhập học niên học theo đơn xin thì mới nhận được khoản học bổng này.

(二) 已註冊入學之後申請：Xin học bổng sau khi đã nhập học

已在本校就讀之外籍學生，得向國際合作及交流處單獨申請本獎助學金；申請學生需於每年 7 月底前檢附本校成績單，連同獎學金申請表由國際合作與交流處陳請校長核准後，公布並通知得獎人。Sinh viên quốc tế đang học tại trường, phải nộp đơn xin học bổng tại Phòng trao đổi và hợp tác quốc tế; Sinh viên xin học bổng phải nộp đơn xin và bảng điểm vào cuối tháng 7 mỗi năm, Phòng trao đổi và hợp tác quốc tế sẽ trình lên hiệu trưởng phê duyệt, sau đó sẽ công bố và thông báo danh sách sinh viên được nhận học bổng.

七、外籍學生若已申領其他獎助學金達每學期新台幣四萬元（含）以上者，不得重複領取本獎助學金。Sinh viên quốc tế đã nộp đơn xin các loại học bổng khác mỗi học kỳ trên bốn vạn Đài tệ sẽ không được xin cấp học bổng này.

八、符合獎勵之學生，入學當年度未完成註冊、辦理保留入學資格、休學、退學或轉學離校者，取消其申請獎助學金資格；辦理保留入學或因故休學而擬復學者，需重新申請本獎助學金。入學後辦理休學、退學或轉學離校者，須全數繳還本校獎學金及補繳學雜費。Sinh viên đủ điều kiện cấp học bổng mà năm học đó không hoàn tất thủ tục nhập học, làm thủ tục bảo lưu, thôi học, tạm ngưng hoặc chuyển trường sẽ không được nhận học bổng; Làm thủ tục bảo lưu nhập học hoặc ngưng học sau đó trở lại học, phải nộp lại đơn xin học bổng. Làm thủ tục xin tạm ngưng, thôi học hoặc chuyển trường, phải trả lại toàn bộ học bổng, đồng thời phải nộp đầy đủ khoản học phí và các phí khác phải đóng theo quy định.

九、領取本獎助學金者，若其申請文件有偽造或不實之情事，經查證屬實，撤銷其申請資格，已領取之獎助學金應予全數繳回。有前述情事並辦理休學、退學或轉學離校者，

已領取之獎助學金亦應予全數繳回。本業務由國際合作及交流處承辦，學務處、會計室與出納組協辦。 Sinh viên được nhận học bổng này, nếu làm giả hồ sơ hoặc khai không đúng sự thật, sau khi kiểm tra đối chiếu bị phát hiện, sẽ bị hủy tư cách nhận học bổng, phải trả lại cho nhà trường khoản học bổng đã được nhận. Nếu vi phạm điều kể phía trước đồng thời làm thủ tục tạm ngưng, thôi học hoặc chuyển trường, phải trả lại cho nhà trường khoản học bổng đã nhận được. Nghiệp vụ này do Phòng trao đổi và hợp tác quốc tế đảm nhiệm, Phòng học vụ, Phòng kế toán và Tổ thủ quỹ cùng hỗ trợ xử lý.

十、本要點自 2022 年春季入學之外籍生開始適用。 Các điều khoản này bắt đầu áp dụng cho sinh viên quốc tế nhập học kể từ kỳ mùa xuân năm 2022.

十一、本要點經行政會議通過，陳請校長核定後公布實施，修正時亦同。 Các điều khoản được thông qua hội nghị hành chính và được hiệu trưởng phê duyệt ,sau đó công bố thực hiện, khi sửa đổi bổ sung cũng thế .